



BÀI TẬP
KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ

Bài tập: Hạch toán kinh doanh hàng hóa trong các DN thương mại

Bài tập số 1

Tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có tình hình trong tháng 8/N như sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 2/8, mua một lô hàng giá mua chưa thuế GTGT là 80.000, thuế suất thuế GTGT 10%. Bao bì đi kèm giá chưa thuế GTGT 100, thuế suất thuế GTGT 10%. Hàng nhập kho đủ, đơn vị chưa thanh toán. Chi phí vận chuyển số hàng trên đã thanh toán bằng tiền mặt 525 trong đó thuế GTGT 5%.

2. Ngày 5/8, mua hàng hóa công ty M giá mua chưa thuế GTGT 300.000, thuế suất thuế GTGT 5%, chưa thanh toán. Khi kiểm nhận nhập kho phát hiện thiếu một số hàng trị giá chưa thuế 5.000, chưa rõ nguyên nhân. Chi phí vận chuyển hàng 400 trong đó chưa bao gồm thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền tạm ứng.

3. Ngày 9/8, xuất quỹ tiền mặt thanh toán tiền hàng cho công ty M ở nghiệp vụ (2), chiết khấu thanh toán được hưởng 1%.

4. Ngày 10/8, mua hàng hóa tổng giá thanh toán 220.000 trong đó thuế GTGT 20.000, đã thanh toán bằng tiền tạm ứng. Chi phí vận chuyển đã thanh toán bằng tiền mặt 2.200 (bao gồm thuế GTGT 10%). Khi hàng về nhập kho, thủ kho kiểm nhận nhập kho phát hiện hàng không đúng hợp đồng, chất lượng không đảm bảo 11.000 (bao gồm thuế GTGT 10%). DN chỉ nhập kho số hàng đúng hợp đồng. Số hàng sai hợp đồng người bán nhờ đơn vị giữ hộ trong kho, đơn vị đã nhận lại tiền hàng sai hợp đồng bằng tiền mặt.

5. Ngày 12/8, DN xuất kho trả lại hàng sai hợp đồng nhận giữ hộ ở nghiệp vụ (4).

6. DN đã tìm được nguyên nhân thiếu hàng ở nghiệp vụ số (2) là do cán bộ thu mua làm mất trên đường vận chuyển, xử lý bắt bồi thường và trừ vào lương tháng này.

7. Ngày 20/8 vay ngắn hạn ngân hàng thanh toán tiền hàng ở nghiệp vụ (1).

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
2. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Nhật ký mua hàng và Sổ cái TK 156, 331.

Bài tập số 2

Tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có tài liệu sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 5/3, mua hàng hóa giá mua đã bao gồm thuế GTGT 10% là 220.000, đã thanh toán qua ngân hàng 20.000, số còn lại chưa thanh toán. Hàng nhập kho đủ. Chi phí vận chuyển bốc dỡ 1.500, đã thanh toán bằng tiền mặt.
2. Ngày 8/3, nhập kho số hàng mua đi đường kỳ trước.
3. Ngày 15/3, mua hàng hóa giá mua chưa thuế GTGT là 330.000, thuế suất thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền vay ngắn hạn. 2/3 số hàng mua đã về nhập kho đủ, chi phí vận chuyển hàng hóa 3.000 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền tạm ứng.
4. Ngày 18/3, dùng TGNH trả tiền mua hàng ở nghiệp vụ (1), chiết khấu thanh toán được hưởng 0,5%.
5. Kiểm nhận số hàng hóa nhập kho ở nghiệp vụ (3) phát hiện một số hàng trị giá chưa thuế 8.000 chất lượng kém, DN đề nghị giảm giá 10%. Người bán đã chấp nhận. DN nhận lại tiền thừa bằng tiền mặt.
6. Ngày 30/3, kết quả kiểm kê kho hàng hóa, trị giá hàng hóa kiểm kê kho cuối kỳ 122.000.

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
2. Xác định chứng từ liên quan đến từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Bài tập số 3

Tại một DN thương mại hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có tình hình về hàng hóa như sau (đơn vị 1.000 đ):

I. Số dư đầu tháng của một số TK như sau:

- TK156 (Sam Sung): 5.485.000, (số lượng 1.000 chiếc)
- TK 131(X): 500.000
- TK157: 890.000

- TK 111: 680.000
- TK 112: 321.000
- TK 133: 760.000
- TK 333: 468.000
- Các TK khác có số dư phù hợp.

II. Trong tháng có một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Phiếu nhập kho số 2 ngày 3/4, DN mua 150 chiếc Sam Sung nhập kho, đơn giá một chiếc 5.500 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, chưa thanh toán.

2. Phiếu nhập kho số 3 ngày 5/4, DN mua 540 chiếc Sony nhập kho, đơn giá một chiếc 4.840 đã bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển 325. Tiền hàng và chi phí vận chuyển đã thanh toán bằng TGNH.

3. Phiếu nhập kho số 4 ngày 16/4, DN mua hàng hoá nhập kho: số lượng 700 chiếc Sony (đơn giá chưa có thuế GTGT là 4.500/chiếc, thuế suất thuế GTGT 10%) và 100 chiếc Sam Sung (đơn giá chưa thuế GTGT là 5.400/chiếc, thuế suất thuế GTGT 10%). Chi phí vận chuyển 2 loại hàng hoá về nhập kho đã bao gồm thuế GTGT 5% là 550.

4. Phiếu xuất kho số 5 ngày 18/4, xuất kho 230 chiếc Sam Sung gửi bán cho đơn vị A.

5. Phiếu xuất kho số 6 ngày 19/4, DN xuất kho bán cho đơn vị A 180 chiếc Sony. Đơn vị A đã thanh toán bằng tiền mặt.

6. DN nhận được thông báo của đơn vị A cho biết đã tiêu thụ được số hàng gửi bán ở nghiệp vụ (4) và thanh toán bằng TGNH.

7. Phiếu xuất kho số 7 ngày 23/4, DN xuất bán cho đơn vị A 300 chiếc Sam Sung. Đơn vị A chưa thanh toán.

8. Chi phí bán hàng 298.000 và chi phí QLDN 632.000, đã chi bằng tiền mặt.

Yêu cầu:

1. Xác định trị giá thực tế nhập kho và xuất kho của hàng hoá.
2. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
3. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Thẻ kho, Sổ chi tiết hàng hoá, Nhật ký bán hàng, Sổ chi tiết bán hàng, Sổ chi tiết thanh toán với người mua.

Biết rằng:

- Trị giá thực tế hàng hoá xuất kho tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước.
- Đơn giá bán Sam Sung 6.500 chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Đơn giá bán Sony 5.000 chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

- Chi phí vận chuyển phân bổ cho 2 loại hàng hoá theo số lượng nhập.

Bài tập số 4

Tại một DN thương mại hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KCTX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, trong tháng 5/N có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 5/5, hàng mua kỳ trước đang đi trên đường về nhập kho, giá chưa thuế GTGT là 140.000, thuế suất thuế GTGT 10%.

2. Ngày 8/5, mua một lô hàng trị giá mua chưa thuế 330.000, thuế GTGT 10%, tiền hàng chưa thanh toán. Nếu thanh toán sớm trong vòng 15 ngày sẽ được hưởng chiết khấu 1%. Số hàng mua đơn vị đã xử lý như sau:

- Gửi bán thẳng 1/3, giá bán chưa thuế GTGT là 165.000, thuế GTGT 10%

- Số còn lại chuyển về nhập kho. Khi kiểm nhận hàng về nhập kho phát hiện thiếu một số hàng trị giá chưa thuế 5.000, xác định nguyên nhân do hao hụt trong định mức 1.100, số còn lại do cán bộ thu mua làm mất, xử lý yêu cầu bồi thường.

3. Ngày 12/5, mua 750 kg hàng A, đơn giá 340/kg, chưa thanh toán. Hàng về nhập kho phát hiện thừa 10 kg hàng A, chưa xác định được nguyên nhân.

4. Ngày 13/5, đơn vị thanh toán tiền mua hàng ngày 8/5 bằng TGNH (đã có báo nợ), chiết khấu thanh toán được hưởng 1%.

5. Ngày 15/5, xác định được nguyên nhân hàng thừa ở trên là do người bán giao thừa. DN đồng ý mua tiếp số hàng thừa này.

6. Ngày 20/5, DN nhận được 300 kg hàng B do công ty Hà Lan gửi đến, chưa có hóa đơn GTGT, DN đã nhập kho.

7. Ngày 25/5, nhận được hóa đơn do công ty Hà Lan chuyển đến của số hàng nhận ngày 20/5, đơn giá hàng B là 165 (chưa thuế GTGT, thuế GTGT 10%). DN đã thanh toán bằng tiền mặt.

8. Ngày 29/5, đơn vị đã thanh toán tiền hàng ngày 12/5 bằng tiền mặt (thanh toán cả tiền hàng thừa ngày 15/5).

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Chứng từ ghi sổ và Sổ cái TK 156.

Bài tập số 5

Có tình hình tiêu thụ hàng hóa ở DN A như sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 1/8, xuất kho bán hàng hóa cho công ty B, trị giá xuất kho 35.000, giá bán chưa thuế GTGT 45.000, thuế suất thuế GTGT 10%. Chiết khấu thương mại 1,5%. Công ty B chưa thanh toán.

2. Ngày 5/8, xuất kho gửi bán một lô hàng cho công ty X, giá xuất kho 150.000, bao bì đi kèm hàng hóa tính giá riêng 2.300, giá bán chưa thuế GTGT là 180.000, thuế suất thuế GTGT 10%. Chi phí gửi hàng 1.980 (đã bao gồm thuế GTGT 10%), DN đã thanh toán bằng tiền mặt (theo hợp đồng người bán chịu).

3. Ngày 10/8, nhận được giấy báo có của ngân hàng số tiền công ty B thanh toán.

4. Ngày 14/8, mua hàng hóa trị giá mua chưa thuế GTGT 10% là 240.000, bao bì đi kèm tính tiền riêng 3.600 chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Tiền hàng và bao bì đã thanh toán bằng séc. Số hàng mua đã:

- Bán giao tay 3: 1/2, giá bán chưa thuế 142.800, thuế suất thuế GTGT 10%. Khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Số còn lại về nhập kho phát hiện thiếu một số hàng trị giá 5.500 (đã bao gồm thuế GTGT 10%) do cán bộ thu mua làm mất phải bồi thường (bao bì tính tỷ lệ tương ứng với hàng hóa).

5. Ngày 20/8, công ty X thông báo đã bán hết hàng và thanh toán tiền hàng cho đơn vị bằng TGNH (đã có giấy báo có).

6. Ngày 27/8, xuất kho bán theo phương thức trả góp, giá xuất kho 64.000, giá bán trả ngay 70.400, giá bán trả góp 86.000, đã thu tiền mặt tại thời điểm bán 46.000.

7. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào và xác định thuế GTGT phải nộp.

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2. Xác định doanh thu bán hàng trong kỳ.

3. Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế trên vào Nhật ký - Sổ cái.

Bài tập số 6

Có tài liệu tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 1/6, theo hóa đơn số 378 mua 2200 kg hàng A, đơn giá chưa thuế 125/kg, thuế suất thuế GTGT 10%. Nếu thanh toán sớm trong vòng 15 ngày sẽ được hưởng chiết khấu 2%. Hàng nhập kho đủ (phiếu nhập kho số 45). Chi phí phát sinh trong quá trình mua hàng bằng tiền tạm ứng 625 (giấy thanh toán tạm ứng số 12).

2. Ngày 3/6, nhận được số hàng mua tháng trước, trị giá hàng trên hóa đơn 142.000. Trị giá hàng nhập kho 142.000 (phiếu nhập kho số 46).

3. Ngày 7/6, theo bảng kê thu mua hàng hoá số 22, mua 10.000 kg hàng B, đơn giá chưa thuế 68/kg, thuế suất thuế GTGT 5%. DN đã thanh toán bằng ngân phiếu, hàng về nhập kho phát hiện thiếu 18 kg, yêu cán bộ nghiệp vụ bồi thường (phiếu nhập kho số 47) (Biên bản kiểm nhận hàng hóa số 5). Chi phí vận chuyển bốc dỡ hàng về nhập kho 1.250 trong đó đã bao gồm thuế GTGT 10% (Hóa đơn vận chuyển số 134).

4. Ngày 12/6, xuất quỹ tiền mặt thanh toán tiền mua hàng 1/6 (phiếu chi số 62).

5. Ngày 16/6, theo hóa đơn số 732 mua 200 kg hàng C, đơn giá 4.400 đã bao gồm thuế GTGT 10%. Nếu thanh toán sớm trong vòng 10 ngày sẽ được hưởng chiết khấu thanh toán 1%. Hàng nhập kho đủ (phiếu nhập kho số 48).

6. Ngày 18/6, nhận được 150 chiếc hàng Y chưa có hóa đơn, DN làm thủ tục nhập kho (phiếu nhập kho số 49).

7. Ngày 20/6, theo hóa đơn số 185 mua 3.500 chiếc hàng X, đơn giá một chiếc 75.000 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, bao bì đi cùng tính tiền riêng 770 (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Đơn vị đã thanh toán bằng tiền mặt. Hàng về nhập kho phát hiện thiếu 16 chiếc chưa rõ nguyên nhân chờ xử lý (phiếu nhập kho số 50, biên bản kiểm nhận hàng hóa số 6).

8. Ngày 24/6, nhận được giấy báo nợ số 91 của ngân hàng về việc thanh toán tiền mua hàng ngày 16/6.

9. Ngày 30/6, theo hóa đơn số 272 mua 1.800 kg hàng D, đơn giá chưa thuế 48, thuế suất thuế GTGT 10%. Chi phí trong quá trình mua hàng 750. Đơn vị đã thanh toán bằng tiền tạm ứng (giấy thanh toán tạm ứng số 15). Hàng về kiểm nhận nhập kho phát hiện thừa 1 kg chưa rõ nguyên nhân (phiếu nhập kho số 51, biên bản kiểm nhận số 7).

10. Kế toán ghi sổ số hàng mua ngày 18/6 theo giá tạm tính 815/chiếc.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

2. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Nhật ký chung, Nhật ký mua hàng, Nhật ký chi tiền.

Bài tập số 7

Tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTXX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có tài liệu sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Ngày 5/7, xuất kho hàng hóa gửi bán, trị giá xuất kho 250.000 (phiếu xuất kho số 1), bao bì đi cùng tính tiền riêng 5.000. Giá bán chưa thuế GTGT 275.000, thuế suất thuế GTGT 10%.

2. Ngày 6/7, nhận được thông báo của khách hàng cho biết khi kiểm nhận nhập kho phát hiện có một số hàng trị giá chưa thuế 8.960 sai hợp đồng nên từ chối trả lại và một số hàng 5.600 chất lượng kém nên đề nghị giảm giá 20%. DN đã chấp thuận.

3. Ngày 10/7, mua hàng hóa giá mua đã có thuế GTGT 10% 330.000. Bao bì đi cùng hàng hóa tính tiền riêng 4.500 chưa bao gồm thuế GTGT 5%. Đơn vị đã thanh toán bằng séc. Số hàng mua đã:

- Bán giao tay ba 1/2, giá bán chưa thuế GTGT 167.000, thuế suất thuế GTGT 5% (hóa đơn GTGT số 16 ngày 10/7), khách hàng chưa thanh toán.

- Số còn lại chuyển về nhập kho, phát hiện thiếu một số hàng hóa 5.000 chưa rõ nguyên nhân (phiếu nhập kho số 2 ngày 11/7).

4. Ngày 13/7, nhập kho số hàng bị trả lại ở nghiệp vụ (2).

5. Ngày 16/7, nhận được thông báo của khách hàng cho biết khi kiểm nhận nhập kho số hàng giao bán ở nghiệp vụ (3) phát hiện thiếu một số hàng trị giá 5.500 (đã bao gồm thuế GTGT 10%) và chỉ chấp nhận thanh toán theo số thực tế. DN xác định số hàng thiếu do chuyển nhầm.

6. Ngày 17/7, xuất kho hàng hóa giao đại lý (phiếu xuất kho số 3), trị giá xuất kho 25.000. Giá bán 35.000, thuế GTGT 10%. Hoa hồng đại lý 2%.

7. Ngày 19/7, DN đã chuyển số hàng sai hợp đồng ở nghiệp vụ (2) về nhập kho, chi phí vận chuyển 72 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền mặt.

8. Ngày 26/7, cơ sở đại lý thanh toán toàn bộ lô hàng nhận bán cho DN ở nghiệp vụ (6) bằng TGNH sau khi trừ hoa hồng phải trả.

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2. Xác định số thuế GTGT phải nộp trong tháng.

2. Xác định doanh thu bán hàng trong tháng.

Bài tập số 8

Có tài liệu tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKĐK, tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, trong tháng 5/N có tình hình sau: (đơn vị 1.000đ):

I. Số dư đầu tháng một số TK:

- TK 156 : 240.000.

- TK 151 : 60.000.

- Các TK khác có số dư bất kỳ.

II. Trong tháng có các nghiệp vụ kinh tế :

1. Ngày 2/5, mua hàng hóa tổng giá thanh toán 275.000, thuế suất thuế GTGT 10%.

Tiền hàng chưa thanh toán, hàng nhập kho đủ.

2. Ngày 6/5, xuất kho bán hàng hóa, giá bán chưa thuế GTGT là 328.000, thuế suất thuế GTGT 10%, tiền hàng đã thanh toán bằng séc.

3. Ngày 10/5, mua hàng hóa giá mua chưa thuế GTGT là 240.000, thuế suất thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền mặt. Toàn bộ số hàng mua đã bán giao tay ba, giá bán 272.000 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, khách hàng chưa thanh toán.

4. Ngày 15/5, xuất quỹ tiền mặt thanh toán tiền mua hàng ở nghiệp vụ (1) chiết khấu thanh toán được hưởng 0,5%.

5. Ngày 19/5, xuất kho bán hàng hóa, giá bán chưa thuế GTGT là 137.000, thuế suất thuế GTGT 10%. Khách hàng chưa thanh toán.

6. Cuối kỳ tính thuế GTGT phải nộp ngân sách, thuế suất 15%.

7. Kết quả kiểm kê hàng tồn kho cho biết trị giá hàng tồn kho cuối kỳ là 99.000.

Yêu cầu:

1. Xác định kết quả kinh doanh trong kỳ. Biết rằng: Chi phí kết chuyển cho hàng đã bán: Chi phí bán hàng 12.000, chi phí quản lý 30.000.

2. Định khoản và phản ánh vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Bài tập số 9

Tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có tài liệu sau (đơn vị 1.000 đ):

1. Xuất kho giao bán một lô hàng trị giá xuất kho 70.000. Theo hoá đơn GTGT số 212 ngày 2/9, giá bán chưa thuế GTGT là 77.700, thuế suất thuế GTGT 10%. Khách hàng chưa thanh toán.

2. Ngày 13/9, xuất kho gửi bán một số hàng cho công ty Phan Anh (phiếu xuất kho số 11), trị giá xuất kho 122.000, giá bán chưa thuế GTGT 10% là 134.400. Chi phí trả thay công ty Phan Anh bằng tiền mặt 1.050 (phiếu chi số 4).

3. Ngày 7/9, mua hàng theo hoá đơn GTGT số 456, giá mua chưa thuế GTGT là 186.000, thuế suất thuế GTGT 10%. Chưa thanh toán cho người bán. Số hàng mua đã mua DN:

- Bán giao tay ba 1/3: Theo hoá đơn GTGT số 6654, tổng số tiền thu được 74.800 đã bao gồm thuế GTGT 10%. DN đã nhận được giấy báo có của ngân hàng.

- Gửi thẳng đến cơ sở đại lý Bắc Hà 1/3, giá bán chưa thuế 68.400, thuế suất thuế GTGT 10%. Hoa hồng 5%.

- Số còn lại chuyển về nhập kho. Chi phí vận chuyển hàng bằng tiền tạm ứng 700 chưa bao gồm thuế GTGT 10% (phiếu nhập kho số 32).

Khi kiểm nhận phát hiện thiếu một số hàng trị giá chưa thuế 800, chưa rõ nguyên nhân.

4. Ngày 17/9, nhận được tiền hàng gửi bán đại lý năm trước bằng tiền mặt 81.491 (phiếu thu số 12), giá bán chưa thuế GTGT là 91.270, thuế GTGT 10% (đã trừ hoa hồng).

5. Ngày 20/9, xuất quỹ tiền mặt trả tiền mua hàng ở nghiệp vụ 3 (phiếu chi số 5). Chiết khấu mua hàng được hưởng 0,2%.

6. Ngày 22/9, nhận được bảng sao kê của ngân hàng gửi đến:

- Tiền bán hàng ở nghiệp vụ (1).

- Tiền hàng và chi phí do công ty Phan Anh trả.

7. Ngày 25/9, mua một lô hàng giá mua đã bao gồm thuế GTGT 10% là 550.000. Tiền hàng đã thanh toán bằng séc. Số hàng mua đã:

- Gửi thẳng đến đơn vị tổ chức liên doanh 1/5 để góp vốn dài hạn, giá đánh giá lại là 102.000

- Số còn lại chuyển về nhập kho đủ (phiếu nhập kho số 50).

Chi phí vận chuyển hàng đến đơn vị tổ chức liên doanh bằng tiền tạm ứng 450, chi phí vận chuyển hàng về kho bằng tiền mặt 830.

8. Ngày 26/9, công ty Phan Anh thông báo khi kiểm nhận thấy có một số hàng trị giá chưa thuế 7.168 chất lượng kém nên từ chối và trả lại. Số hàng hỏng đã chuyển về nhập kho đủ.

9. Ngày 26/9, xuất kho giao bán một lô hàng, trị giá xuất kho 420.000 (phiếu xuất kho số 67). Theo hoá đơn GTGT, giá bán hàng hoá chưa thuế GTGT là 470.400, thuế suất thuế GTGT 10%. Tiền bán hàng đã thu bằng séc, DN đã nộp séc vào ngân hàng, chưa có giấy báo có.

10. Ngày 27/9, nhận được tiền bán hàng do cơ sở đại lý Bắc Hà trả bằng tiền mặt (đã trừ hoa hồng). Phiếu thu số 12.

11. Ngày 27/9, nhận được giấy báo có của ngân hàng về số séc nộp ở nghiệp vụ (9)

12. Ngày 27/9, nhận lãi tham gia liên doanh bằng tiền mặt 14.000 (phiếu thu số 23)

13. Ngày 28/9, mua hàng hoá giá mua đã bao gồm thuế GTGT 330.000, thuế GTGT 10%. Tiền hàng chưa thanh toán. Số hàng mua đã:

- Gửi bán thẳng 1/2 cho công ty Cường Ngân, giá bán chưa bao gồm thuế GTGT 10% 179.200. Chi phí vận chuyển hàng bằng tiền tạm ứng 660, đã bao gồm thuế GTGT 10%.

- Số còn lại chuyển về nhập kho phát hiện thiếu một số hàng trị giá chưa thuế 30, xác định được nguyên nhân do hao hụt trong định mức. Chi phí vận chuyển bốc dỡ hàng bằng tiền mặt 615 (phiếu chi số 7).

14. Ngày 29/9, nhận được giấy báo của ngân hàng về việc:

- Khách hàng trả nợ kỳ trước 81.180, chiết khấu thanh toán khách hàng được hưởng 1%.

- Trả nợ người bán tiền mua hàng hoá kỳ trước (hàng đã nhập kho) 129.360, chiết khấu mua hàng được hưởng 2% (thuế suất thuế GTGT của hàng mua 10%).

15. Ngày 29/9, công ty Cường Ngân thông báo khi kiểm nhận phát hiện có một số hàng trị giá chưa thuế 5.150 hư hỏng nên từ chối và trả lại, chỉ chấp nhận thanh toán theo số thực tế, thuế suất thuế GTGT 10%.

16. Ngày 30/9, xuất quỹ tiền mặt trả lại tiền thừa cho công ty Phan Anh (phiếu chi số 14).

17. Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ 71.000 trong đó:

- Tiền lương phải trả nhân viên 26.000;

- Trích BHXH, BHYT, KPCĐ theo tỷ lệ quy định;

- Trích khấu hao TSCĐ 5.650;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài 18.000, chưa bao gồm thuế GTGT 10%, đã thanh toán bằng tiền mặt 5.000, còn lại chưa thanh toán;

- Còn lại là chi phí khác bằng tiền mặt.

18. Chi phí QLDN phát sinh trong kỳ 22.000 trong đó:

- Tiền lương phải trả nhân viên 9.200;

- Trích BHXH, BHYT, KPCĐ theo tỷ lệ quy định;

- Trích khấu hao TSCĐ 680;

- Chi phí bằng TGNH 2.200;

- Số còn lại là chi phí bằng tiền mặt.

19. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào và xác định số phải nộp hoặc còn được khấu trừ.

20. Kết chuyển chi phí cho hàng đã bán: Chi phí bán hàng 66.000, chi phí quản lý 18.000.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ và cho biết cơ sở ghi chép.

2. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Nhật ký mua hàng, Nhật ký bán hàng.

3. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán.

4. Phản ánh các nghiệp vụ trên vào Sổ cái TK 156.